

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ T  
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 386/2021/HS-ST  
Ngày: 02-12-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH B**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Hoàng Vương

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thành Sơn và bà Lê Thị Thiện.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh B.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh B tham gia phiên tòa:***  
Ông Mai Chiến Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 388/2021/TLST- HS ngày 15 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 412/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Hoàng Đình Đ, sinh năm 1995 tại tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Thôn L, xã Y, huyện Y, tỉnh N; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đình T, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1972; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/5/2021 cho đến nay. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

***Các Người làm chứng:***

- 1, Ninh Văn L, sinh năm 1994. Vắng mặt;
- 2, Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1998. Vắng mặt;
- 3, Ninh Văn Nguyên L, sinh năm 1995. Vắng mặt;
- 4, Văn Hữu D, sinh năm 1996. Vắng mặt;
- 5, Hoàng Đình D, sinh năm 1995. Vắng mặt;
- 6, Nguyễn Hữu Việt T, sinh năm 1997. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 01/5/2021, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an thành phố T phối hợp Công an phường Bình Hòa tiến hành kiểm tra hành chính cơ sở trọ có địa chỉ: 5/3A, khu phố Bình Đức 2, phường Bình Hòa, thành phố T, tỉnh B, khi kiểm tra đến phòng trọ số 210 do Ninh Văn L thuê trọ thì phát hiện các đối tượng đang chuẩn bị sử dụng trái phép chất ma túy gồm: Ninh Văn L, Nguyễn Ngọc T, Ninh Văn Nguyên L, Văn Hữu D, Hoàng Đình Đ và Nguyễn Hữu Việt T. Khi kiểm tra tại phòng trọ có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 03 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng. Ninh Văn L, Nguyễn Ngọc T và Ninh Văn Nguyên L khai nhận đây là ma túy đá do L, T và L bàn bạc, góp tiền mua về để cùng nhau sử dụng. Lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Trong lúc đang kiểm tra hành chính các đối tượng nêu trên thì Hoàng Đình Đ, đi vào phòng trọ có biểu hiện nghi vấn sử dụng ma túy nên lực lượng Công an yêu cầu kiểm tra. Qua kiểm tra Đ khai nhận bản thân có sử dụng ma túy và có cất giấu ma túy tại phòng trọ của bạn là Ninh Văn L, đồng thời Đ lấy từ bên trong hộp công tắc điện tại phòng trọ trên giao nộp cho lực lượng Công an 01 (một) túi nylon miệng kéo dính bên trong đựng 05 (năm) viên nén màu vàng và 02 (hai) túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng. Đ khai nhận là ma túy loại thuốc lắc và Khay của Đ mua và lén cất giấu trong phòng của L để sử dụng một mình. Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tang vật thu giữ: 01 (một) túi nylon miệng kéo dính bên trong đựng 05 (năm) viên nén màu vàng và 02 (hai) túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng thu giữ của Hoàng Đình Đ.

Ngày 01/5/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trưng cầu giám định số ma túy thu giữ của Hoàng Đình Đ.

Tại bản Kết luận giám định số 222/MT-PC09 ngày 04/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,6352 gam (M2), loại Ketamine.

Tại bản Kết luận giám định số 222A/MT-PC09 ngày 10/5/2021 (Bổ sung kết luận giám định số 222/MT-PC09 ngày 04/5/2021) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: Mẫu viên nén gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 2,4794 gam (M1), loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Hoàng Đình Đ khai nhận: Do bản thân có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 08 giờ ngày 30/4/2021, Đại đến khu vực ngã tư Chơn Thành thuộc huyện C, tỉnh B mua số ma túy trên với giá 1.600.000 đồng của một người phụ nữ (có đặc điểm cao khoảng 1m50, khoảng 27 tuổi, nói giọng miền Tây). Sau đó, Đ mang số

ma túy trên đèn phòng số 210 tại địa chỉ: 5/3A, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh B do Ninh Văn L thuê ở để chơi với L. Đ đã lén cất giấu số ma túy mua được vào bên trong hộp công tắc điện phòng trọ của L để khi có nhu cầu sẽ lấy sử dụng, sau đó Đ đi ra ngoài uống cà phê đến khoảng 16 giờ ngày 01/5/2021, Đ quay lại phòng trọ của L thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện số ma túy như trên. Việc Đ đi mua và cất giấu số ma túy trên trong phòng trọ của L không ai biết.

Tại bản Cáo trạng số 386/CT-VKS -TA ngày 15/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh B đã truy tố bị cáo Hoàng Đình Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Hoàng Đình Đ từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 bì thư đã được niêm phong ghi vụ số 222/PC09 mẫu vật còn lại sau khi giám định của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B. Xét thấy đây là vật chứng trong vụ án, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với các đối tượng Ninh Văn L, Nguyễn Ngọc T và Ninh Văn Nguyên L có hành vi bàn bạc mua ma túy về sử dụng chung thì bị phát hiện bắt giữ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can trong vụ án khác. Riêng các đối tượng Văn Hữu D, Nguyễn Hữu Việt T và Hoàng Đình D không biết L, T và L bàn bạc, góp tiền mua ma túy mà chỉ cùng sử dụng chung, tuy nhiên chưa được sử dụng thì bị phát hiện nên không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự.

- Đối với người phụ nữ có đặc điểm cao khoảng 1,50m, khoảng 27 tuổi, nói giọng miền Tây đã bán ma túy cho bị cáo Đ vào ngày 30/4/2021 tại khu vực ngã tư Chơn Thành thuộc huyện C, tỉnh B. Cơ quan điều tra đã gửi thông tin đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh B để xác minh xử lý.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng theo nội dung Viện kiểm sát đã truy tố.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Hoàng Đình Đ có yêu cầu xét xử vắng mặt, đơn được Nhà tạm giữ công an thành phố T xác nhận ngày 25/11/2021. Xét thấy đây là yêu cầu tự nguyện của bị cáo,

việc vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử phù hợp với điểm c, d khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử vắng mặt bị cáo.

[2] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, biên bản giao nhận Cáo trạng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và trong nội dung đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 25/11/2021 bị cáo Đ không khiếu nại, tố cáo về các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng như Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên; của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3] Trong biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 01/5/2021 (BL từ số 2 đến số 7), bản tự khai ngày 01/5/2021 (BL số 47) và các Biên bản ghi lời khai vào các ngày 01/5/2021 (BL từ số 48 đến 51), 05/5/2021 (BL 52,53), Biên bản hỏi cung Bị can 25/6/2021 (BL 54,55)...Bị cáo Hoàng Đình Đ đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh B đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người làm chứng. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 01/5/2021 tại phòng trọ số 210, địa chỉ 5/3A khu phố Bình Đức 2, phường Bình Hòa, thành phố T, tỉnh B, Hoàng Đình Đ thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy gồm: 2,4794 gam ma túy, loại Methamphetamine và 0,6352 gam ma túy, loại Ketamine nhằm mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bị lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo Hoàng Đình Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được hành vi cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng là vi phạm pháp luật Hình sự nhưng để thỏa mãn cơn nghiện bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Vì vậy cần phải xét xử mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có bà nội được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh N tặng bằng khen đã có thành tích tham gia trong hoạt động kháng chiến chống Mỹ cứu nước và được tặng kỷ

niệm chương thanh niên xung phong xây dựng chủ nghĩa xã hội là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 bì thư đã được niêm phong ghi vụ số 222/PC09 mẫu vật còn lại sau khi giám định của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B. Xét thấy đây là vật chứng trong vụ án, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với các đối tượng Ninh Văn L, Nguyễn Ngọc T và Ninh Văn Nguyên L có hành vi mua ma túy về sử dụng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã khởi tố xử lý trong vụ án khác. Riêng các đối tượng Văn Hữu D, Nguyễn Hữu Việt T và Hoàng Đình D không biết L, Thuật và L bàn bạc, góp tiền mua ma túy mà chỉ cùng sử dụng ma túy, tuy nhiên chưa sử dụng thì bị phát hiện nên không xử lý là có căn cứ.

- Đối với người phụ nữ có đặc điểm cao khoảng 1,50m, khoảng 27 tuổi, nói giọng miền Tây đã bán ma túy cho bị cáo Đ vào ngày 30/4/2021 tại khu vực ngã tư C thuộc huyện C, tỉnh B để sử dụng. Cơ quan điều tra đã gửi thông tin đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh B để xác minh xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Điều 106, Điều 136, điểm c, d khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Hoàng Đình Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Đình Đ 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/5/2021.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy 01 bì thư đã được niêm phong ghi số vụ 222/PC09 mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/9/2021).

3. Về án phí:

Buộc bị cáo Hoàng Đình Đ phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- VKSND thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Công an thành phố T;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Hoàng Vương**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ T  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

## **BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi      giờ      ngày 02 tháng 12 năm 2021;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh B.

***Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Hoàng Vương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thành Sơn và bà Lê Thị Thiện.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 388/2021/TLST- HS ngày 25 tháng 10 năm 2021 đối với:

Bị cáo Hoàng Đình Đ, sinh năm 1995 tại Nam Định.

*Căn cứ vào các Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;*

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định pháp luật.

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trường hợp trả hồ sơ điều tra bổ sung, Bị cáo có yêu cầu xét xử vắng mặt phù hợp pháp luật theo điểm c, d khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bị cáo.

Kết quả biểu quyết: 03/03 thống nhất.

2. Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các tài liệu, chứng cứ của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; các tài liệu, chứng cứ do bị cáo và những người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 03/03 thống nhất.

3. Về tội danh: Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo Hoàng Đình Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Kết quả biểu quyết: 03/03 thống nhất.

4. Về hình phạt: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Hoàng Đình Đ 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/5/2021.

Kết quả biểu quyết: 03/03 thống nhất.

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 bì thư đã được niêm phong ghi số vụ 222/PC09 mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/9/2021).

Kết quả biểu quyết: 03/03 thống nhất.

6. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Hoàng Đình Đ phải nộp 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 03/03 thống nhất.

7. Bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt.

Kết quả biểu quyết: 03/03 thống nhất.

8. Các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 03/03 thống nhất.

9. Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không có.

Kết quả biểu quyết: 03/03 thống nhất.

10. Tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Kết quả biểu quyết: 03/03 thống nhất.

11. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 03/03 thống nhất.

Nghị án kết thúc vào hồi        giờ        phút, ngày 02 tháng 12 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ T  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2021/HSST-QĐTG

**Lê Hoàng Vương**  
*Thuận An, ngày 02 tháng 12 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH B**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Hoàng Vương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thành Sơn và bà Lê Thị Thiện.

Căn cứ Điều 109, 113, 119 và 329 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Biên bản nghị án ngày 02 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1:** Tạm giam bị cáo Hoàng Đình Đ, sinh năm 1995 tại tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Thôn Lũ Phong, xã Yên Ninh, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 02(hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Thời hạn tạm giam là 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Điều 2:** Nhà tạm giữ Công an thành phố T có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Công an thành phố T;
- VKSND thành phố T;
- Bị cáo;
- Lưu: HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Hoàng Vương**